TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2019/HS-ST Ngày 11 - 01 - 2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn.

2. Bà Tô Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Văn Th, sinh năm 1984 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Tr và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Tống Thị Hồng L; có 2 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt)

- *Bị hại*: Ông Dương Công H, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà Dương Thị Ph, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn C, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; là vợ ông H;

2. Chị Dương Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 05, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; là con ông H;

3. Chị Dương Thị H1, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 06, thôn HT, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; là con ông H;

4. Chị Dương Thị Á, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 02, thôn P, xã ĐT, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; là con ông H;

5. Chị Dương Thị Y, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 09, thôn L3, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình; là con ông H;

6. Anh Dương Công Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; là con ông H.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện thep pháp luật của bị hại: Anh Bùi Xuân L, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn NHT, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Lê Xuân Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn ĐS, xã TS, huyện TH, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: Anh Bùi Quang R, sinh năm 1985 và vợ là chị Đào Thị H, sinh năm 1986; đều cư trú tại địa chỉ: Thôn TN, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn Th có giấy phép lái xe hạng D, số 340144002XXX, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 09 tháng 5 năm 2014. Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 12 tháng 7 năm 2018 Phan Văn Th điều khiển xe ô tô khách, loại 29 chỗ, biển số 17B - 018.XX, hướng từ huyện Đông Hưng đi thành phố Thái Bình. Khi đi đến khu vực ngã tư đường quốc lộ 10S1 giao nhau với đường trục liên xã thuộc địa phận thôn Nghĩa Thắng, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, lúc này thời tiết ban ngày, trời nắng, mặt đường khô ráo, bằng phẳng, mật độ

người và phương tiện tham gia giao thông bình thường, Th điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 70km/h ở chiều đường bên phải, tiếp giáp với dải phân cách, hai đầu nối mở đoạn phân cách có cắm biển báo "Cấm đi ngược chiều đường", hai đầu đường vào ngã tư có vạch sơn giảm tốc, hai đầu đường vào ngã tư trên mặt lề đường có đặt biển báo "Nguy hiểm giảm tốc độ" và biển "Giao nhau với đường ưu tiên". Khi cách ngã tư khoảng 100m, Th giảm tốc độ xe xuống khoảng 60km/h và nhìn sang bên phải thấy ở khu ngã tư trên đường trục xã có khoảng 3 đến 4 xe mô tô đang dừng bên phải đợi sang đường, nghĩ sẽ không có phương tiện nào sang đường nên Th giữ nguyên tốc độ xe và tiếp tục đi thẳng mục đích qua ngã tư. Khi cách ngã tư khoảng 5m, Th thấy có 1 xe mô tô biển số 17K3 – 62XX do ông Dương Công H điều khiển đi sang đường từ phải sang trái theo chiều đi của xe ô tô, do không kịp xử lý nên mặt ngoài phía trước đầu bên phải ba đờ xốc xe ô tô va chạm với toàn bộ má lốp mặt lăn bên trái bánh trước xe mô tô do ông H điều khiển, làm ông H và xe mô tô ngã đổ rê về phía trước khoảng 40m đến 50m thì ngã đổ ra đường. Hậu quả, ông Dương Công H bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, đến 14 giờ 45 phút cùng ngày ông H đã chết tại gia đình.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 88/PY/PC54 ngày 15 tháng 7 năm 2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Ông Dương Công H bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng đỉnh – chẩm phải, chảy máu não. Nạn chân Dương Công H chết do chấn thương sọ não.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTPTB ngày 20 tháng 12 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Phan Văn Th về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Phan Văn Th khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Phan Văn Th phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50;

Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn Th mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo Th và đại diện gia đình bị hại về việc bị cáo Th đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, số tiền là 80 triệu đồng; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo Phan Văn Th 01 giấy phép lái xe hạng D số 340144002811 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 09 tháng 5 năm 2014. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Văn Th đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Để xảy ra sự việc trên là điều bị cáo không mong muốn, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Phan Văn Th tại phiên tòa phù hợp về diễn biến hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra của tội phạm, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám

định pháp y về tử thi, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại khu vực ngã tư đường quốc lộ 10S1 giao nhau với đường trục liên xã thuộc địa phận thôn Nghĩa Thắng, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ xe theo quy định nên Phan Văn Th (có giấy phép lái xe đúng quy định) đã điều khiển xe ô tô biển số 17B – 018.75 va chạm với xe mô tô do ông Dương Công H điều khiển đi vào ngã tư theo hướng xã Đ đi phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Hậu quả làm ông Dương Công H bị chết do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải, hậu quả làm chết người, do đó hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Điều 8 Luật Giao thông đường bộ: Các hành vi bị nghiêm cấm: *"... 23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

[4] Điều 12 Luật Giao thông đường bộ: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe: *"1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải thuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và pải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển bảo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo. ..."*.

[5] Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải: Các trường hợp phải giảm tốc độ: *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau: 1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường; 3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường mà mặt đường không êm thuận;..."*.

[6] Điều 260 Bộ luật Hình sự, tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định: *"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn gia thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người; ..."*.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hiện nay, nhà nước ta rất chú trọng đến việc đảm bảo an toàn giao thông, có nhiều biện pháp tích cực để hạn chế và giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo về sức khỏe, tài sản của con người. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, hậu quả làm ông Dương Công H bị chết, gây mất mát, đau thương cho thân nhân bị hại. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mới mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, để giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo Phan Văn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện cho gia đình bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, mặt khác Hội đồng xét xử cũng xét để xảy ra

sự việc trên về phía bị hại cũng có một phần lỗi như khi sang đường đã không chú ý quan sát và không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo Phan Văn Th và người đại diện theo ủy quyền gia đình bị hại là anh Bùi Xuân L đã thống nhất thoả thuận Phan Văn Th bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 80 triệu đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến đề nghị gì khác. Xét việc thỏa thuận trên của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng vụ án: Đối với giấy phép lái xe hạng D số 340144002XXX do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 09 tháng 5 năm 2014 mang tên Phan Văn Th, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về vấn đề khác: Đối với chiếc xe ô tô biển số 17B – 018.XX là tài sản hợp pháp của anh Lê Xuân Đ, chiếc xe mô tô biển số 17K3 – 62XX là tài sản hợp pháp của ông Dương Công H. Ngày 04 tháng 12 năm 2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô cho anh Đ, trả lại chiếc xe mô tô cho đại diện gia đình bị hại là anh Bùi Xuân L. Anh Đ, anh L đều đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Phan Văn Th phải bồi thường thiệt hại xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng pháp luật, anh Đ, anh L đều đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] Bị cáo Phan Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo Phan Văn Th; người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Bị cáo Phan Văn Th phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 01 năm 2019). Giao bị cáo Phan Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo Phan Văn Th và anh Bùi Xuân L (người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại ông Dương Công H) như sau: Bị cáo Phan Văn Th bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người đại diện theo pháp luật của bị hại ông Dương Công H, số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Bị cáo Phan Văn Th đã bồi thường xong.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Phan Văn Th 01 (một) giấy phép lái xe hạng D số 340144002XXX do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 09 tháng 5 năm 2014 mang tên Phan Văn Th. *(Đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 20 tháng 12 năm 2018)*.

5. Về án phí: Bị cáo Phan Văn Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2019. Những người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTB;
- Cơ quan THAHS Công an TPTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương